



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

er

du

ich

wir

es

sie

was

sie

ihr

warum

wo

wer

wann

welches

wie

wirklich

wenn

dann

nicht

weil

aber

này

đó
vật

tất cả

hoặc

và

đây

đó
địa điểm

trái

phải

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

alle

das

dieses

hier

und

oder

rechts

links

dort

der
Vormittag
die Vormittage

der
Nachmittag
die Nachmittage

jetzt

der
Abend
die Abende

der
Morgen
die Morgen

die
Nacht
die Nächte

die
Stunde
die Stunden

Mitternacht

der
Mittag
die Mittag

der
Tag
die Tage

die
Sekunde
die Sekunden

die
Minute
die Minuten

tuần

tháng

năm

hôm qua

hôm nay

ngày mai

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

das
Jahr
die Jahre

der
Monat
die Monate

die
Woche
die Wochen

morgen

heute

gestern

der
Mittwoch
die Mittwoche

der
Dienstag
die Dienstage

der
Montag
die Montage

der
Samstag
die Samstage

der
Freitag
die Freitage

der
Donnerstag
die Donnerstage

der
Mann
die Männer

die
Frau
die Frauen

der
Sonntag
die Sonntage

die
Freundin
die Freundinnen

der
Freund
die Freunde

die
Liebe

der
Sex

der
Kuss
die Küsse

der
Freund
die Freunde

trẻ em

con gái
đại cương

con trai
đại cương

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

chồng

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

der
Junge
die Jungen

das
Mädchen
die Mädchen

das
Kind
die Kinder

die
Mutter
die Mütter

der
Papa
die Papas

die
Mama
die Mamas

der
Sohn
die Söhne

die
Eltern

der
Vater
die Väter

der
kleine Bruder
die kleinen Brüder

die
kleine Schwester
die kleinen Schwestern

die
Tochter
die Töchter

der
Ehemann
die Ehemänner

der
große Bruder
die großen Brüder

die
große Schwester
die großen Schwestern

immer

jeder

die
Ehefrau
die Ehefrauen

schon

wieder

eigentlich

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

không có

rất

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

mọi người

cùng nhau

khác

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

mehr

höchst

weniger

außen

sehr

keine

nahe

fern

innen

neben

über

unter

jeder

hinten

vorne

der
Frühling
die Frühlinge

sonstiges

zusammen

der
Winter
die Winter

der
Herbst
die Herbste

der
Sommer
die Sommer

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

bắc

đông

nam

tây

thường xuyên

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

der
März

der
Februar

der
Januar

der
Juni

der
Mai

der
April

der
September

der
August

der
Juli

der
Dezember

der
November

der
Oktober

der
Süden

der
Osten

der
Norden

sofort

oft

der
Westen

obwohl

plötzlich

Số

0	1	2
3	4	5
6	7	8
9	10	11
12	13	14
15	16	17
18	19	20

zwei

eins

null

fünf

vier

drei

acht

sieben

sechs

elf

zehn

neun

vierzehn

dreizehn

zwölf

siebzehn

sechzehn

fünfzehn

zwanzig

neunzehn

achtzehn

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

sechszwanzig

zweizwanzig

einundzwanzig

dreiunddreißig

einunddreißig

dreißig

einundvierzig

vierzig

siebenunddreißig

fünfzig

achtundvierzig

vierundvierzig

neunundfünfzig

fünfundfünfzig

einundfünfzig

zweiundsechzig

einundsechzig

sechzig

einundsiebzig

siebzig

sechszwanzig

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

100

101

105

110

151

200

202

206

220

262

300

achtzig

siebenundsiebzig

dreiundsiebzig

achtundachtzig

vierundachtzig

einundachtzig

fünfundneunzig

einundneunzig

neunzig

ehunderterteins

ehundert

neunundneunzig

ehunderteinundfünfzig

ehundertzehn

ehundertfünf

zweihundertsechs

zweihundertzwei

zweihundert

drehundert

zweihundertzweiundsechzig

zweihundertzwanzig

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

600

601

606

616

660

700

702

dreihundertdreißig

dreihundertsieben

dreihundertdrei

vierhundertvier

vierhundert

dreihundertdreundsiebzig

vierhundertvierundachtzig

vierhundertvierzig

vierhundertacht

fünfhundertneun

fünfhundertfünf

fünfhundert

sechshundert

fünfhundertfünfundneunzig

fünfhundertfünfzig

sechshundertsechzehn

sechshundertsechs

sechshunderteins

siebenhundertzwei

siebenhundert

sechshundertsechzig

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

1000

1001

1012

1234

2000

2002

2023

2345

siebenhundertsiebzig

siebenhundertsiebenundzwanzig

siebenhundertsieben

achthundertacht

achthundertdrei

achthundert

neunhundert

achthundertachtzig

achthundertachtunddreißig

neunhundertneunundvierzig

neunhundertneun

neunhundertvier

eintausendeins

eintausend

neunhundertneunzig

zweitausend

eintausendzweihundertvierunddreißig

eintausendzwölf

zweitausenddreihundertfünfundvierzig

zweitausenddreißig

zweitausendzwei

3000

3003

4000

4045

5000

5678

6000

7000

7890

8000

8901

9000

9090

10.000

10.001

20.020

30.300

44.000

100.000

500.000

1.000.000

viertausend

dreitausenddre

dreitausend

fünftausendsechshundertachtundsiebzig

fünftausend

viertausendfünfundvierzig

siebentausendachthundertneunzig

siebentausend

sechstausend

neuntausend

achttausendneunhunderteins

achttausend

zehntausendeins

zehntausend

neuntausendneunzig

vierundvierzigtausend

dreißigtausenddreihundert

zwanzigtausendzwanzig

eine Million

fünfhunderttausend

ehunderttausend

6.000.000

10.000.000

70.000.000

100.000.000

800.000.000

1.000.000.000

9.000.000.000

10.000.000.000

20.000.000.000

100.000.000.000

300.000.000.000

1.000.000.000.000

siebzig Millionen

zehn Millionen

sechs Millionen

eine Milliarde

achthundert Millionen

ehundert Millionen

zwanzig Milliarden

zehn Milliarden

neun Milliarden

eine Billion

dreihundert Milliarden

ehundert Milliarden

Động từ

biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

yêu

gọi

chờ đợi

đứng

ngồi

đóng

mở
cửa

thua

thắng

kommen
kam, gekommen

denken
dachte, gedacht

wissen
wusste, gewusst

finden
fand, gefunden

nehmen
nahm, genommen

legen
legte, gelegt

sprechen
sprach, gesprochen

arbeiten
arbeitete, gearbeitet

zuhören
hörte zu, zugehört

helfen
half, geholfen

mögen
mochte, gemocht

geben
gab, gegeben

warten
wartete, gewartet

telefonieren
telefonierte, telefoniert

lieben
liebte, geliebt

schließen
schloss, geschlossen

sitzen
saß, gesessen

stehen
stand, gestanden

gewinnen
gewann, gewonnen

verlieren
verlor, verloren

öffnen
öffnete, geöffnet

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

kéo

đẩy

ấn

einschalten
schaltete ein, eingeschaltet

leben
lebte, gelebt

sterben
starb, gestorben

verletzen
verletzte, verletzt

töten
tötete, getötet

ausschalten
schaltete aus, ausgeschaltet

trinken
trank, getrunken

sehen
sah, gesehen

berühren
berührte, berührt

sich treffen
traf, getroffen

gehen
ging, gegangen

essen
aß, gegessen

folgen
folgte, gefolgt

küssen
küsste, geküsst

wetten
wettete, gewettet

fragen
fragte, gefragt

antworten
antwortete, geantwortet

heiraten
heiratete, geheiratet

drücken
drückte, gedrückt

drücken
drückte, gedrückt

ziehen
zog, gezogen

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

thưởng thức

dọn dẹp

bắn

kämpfen
kämpfte, gekämpft

fangen
fang, gefangen

schlagen
schlug, geschlagen

lesen
las, gelesen

laufen
lief, gelaufen

werfen
warf, geworfen

zählen
zählte, gezählt

reparieren
reparierte, repariert

schreiben
schrieb, geschrieben

kaufen
kaufte, gekauft

verkaufen
verkaufte, verkauft

schneiden
schnitt, geschnitten

träumen
träumte, geträumt

lernen
lernte, gelernt

bezahlen
bezahlte, bezahlt

feiern
feierte, gefeiert

spielen
spielte, gespielt

schlafen
schief, geschlafen

schießen
schoss, geschossen

putzen
putzte, geputzt

genießen
genoss, genossen

bảo vệ

tấn công

trộm

đốt

cứu

bay

khắc nhớ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủi

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

chia sẻ

cho ăn

trốn

stehlen
stahl, gestohlen

angreifen
griff an, angegriffen

verteidigen
verteidigte, verteidigt

fliegen
flog, geflogen

retten
rettete, gerettet

brennen
brannte, gebrannt

beißen
biss, gebissen

kicken
kickte, gekickt

spucken
spuckte, gespuckt

weinen
weinte, geweint

riechen
roch, gerochen

atmen
atmete, geatmet

lachen
lachte, gelacht

lächeln
lächelte, gelächelt

singen
sang, gesungen

streiten
stritt, gestritten

schrumpfen
schrumpfte, geschrumpft

wachsen
wuchs, gewachsen

verstecken
versteckte, versteckt

füttern
fütterte, gefüttert

teilen
teilte, geteilt

cảnh báo

bơi

nhảy

nâng

đào

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

nôn

la hét

trích dẫn

in

tính toán

kiếm tiền

springen
sprang, gesprungen

schwimmen
schwamm, geschwommen

warnen
warnte, gewarnt

liefern
lieferte, geliefert

graben
grub, gegraben

heben
hob, gehoben

reisen
reiste, gereist

üben
übte, geübt

suchen
suchte, gesucht

abschließen
schloss ab, abgeschlossen

aufsperrern
spernte auf, aufgesperrt

malen
malte, gemalt

kochen
kochte, gekocht

beten
betete, gebetet

waschen
wusch, gewaschen

zitieren
zitierte, zitiert

schreien
schrie, geschrien

sich übergeben
übergab, übergeben

verdienen
verdiente, verdient

rechnen
rechnete, gerechnet

drucken
druckte, gedruckt

Tính từ

mới

cũ

ít

nhiều

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

lớn
to

xinh đẹp

trẻ

già

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

wenige

alt

neu

richtig

falsch

viele

glücklich

gut

schlecht

klein

lang

kurz

jung

schön

groß

schwarz

weiß

alt

grün

blau

rot

màu vàng

chậm

nhANH

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

dễ

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

schnell

langsam

gelb

fair

unfair

lustig

reich

einfach

schwer

schwach

stark

arm

stolz

müde

sicher

gesund

krank

satt

hoch

tief

wütend

ngọt

chua

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

lo lắng

ngạc nhiên

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

màu cam

màu xám

màu nâu

màu hồng

weich

sauer

süß

blöd

süß

hart

groß

beschäftigt

verrückt

überrascht

besorgt

klein

klug

böse

brav

orange

heiß

kalt

pink

braun

grau

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

đốc

bằng phẳng

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

quyến rũ

leicht

schwer

langweilig

durstig

hungrig

einsam

flach

steil

traurig

tief

breit

schmal

schmutzig

riesig

seicht

leer

voll

sauber

sexy

billig

teuer

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

ướt

khô

ồn ào

yên tĩnh

nắng

nhiều mưa

sương mù
tính từ

nhiều mây

großzügig

mutig

faul

laut

trocken

nass

regnerisch

sonnig

leise

bewölkt

neblig

Thể thao

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

chạy marathon

ba môn phối hợp

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

Laufen

Tennis

Turnen

Fußball

Golf

Radfahren

Tauchen

Schwimmen

Basketball

Triathlon

Marathon

Wandern

Boxen

Gewichtheben

Tischtennis

Snowboarden

Eiskunstlauf

Badminton

Eishockey

Skilanglauf

Skifahren

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

bóng rugby

bóng gậy

bóng chày

bóng bầu dục Mỹ

bóng nước

nhảy cầu

lướt sóng

đua thuyền buồm

chèo thuyền

yoga

khiêu vũ

nhảy dù

cờ vua

đánh bài poker

bowling

múa ba lê

Beachvolleyball

Handball

Volleyball

Baseball

Cricket

Rugby

Wasserspringen

Wasserball

American Football

Rudern

Segeln

Surfen

Fallschirmspringen

Tanzen

Yoga

Bowling

Poker

Schach

Ballett

Động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

con rắn

con hổ

con chuột

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

das
Pferd
die Pferde

die
Kuh
die Kühe

das
Schwein
die Schweine

der
Affe
die Affen

das
Schaf
die Schafe

der
Hund
die Hunde

das
Huhn
die Hühner

der
Bär
die Bären

die
Katze
die Katzen

die
Biene
die Bienen

der
Schmetterling
die Schmetterlinge

die
Ente
die Enten

die
Schlange
die Schlangen

die
Spinne
die Spinnen

der
Fisch
die Fische

das
Kaninchen
die Kaninchen

die
Maus
die Mäuse

der
Tiger
die Tiger

der
Elefant
die Elefanten

der
Esel
die Esel

der
Löwe
die Löwen

con chim bồ câu

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

con gấu trúc

con gấu Bắc cực

con chó sói

con gấu túi

con chuột túi

con hươu cao cổ

con cáo

con hà mã

con dơi

con quạ

con thiên nga

die
Stechmücke
die Stechmücken

der
Käfer
die Käfer

die
Taube
die Tauben

der
Wal
die Wale

die
Ameise
die Ameisen

die
Fliege
die Fliegen

die
Schnecke
die Schnecken

der
Delfin
die Delfine

der
Hai
die Haie

der
Eisbär
die Eisbären

der
Panda
die Pandabären

der
Frosch
die Frösche

das
Känguru
die Kängurus

der
Koala
die Koalas

der
Wolf
die Wölfe

das
Nilpferd
die Nilpferde

der
Fuchs
die Füchse

die
Giraffe
die Giraffen

der
Schwan
die Schwäne

der
Rabe
die Raben

die
Fledermaus
die Fledermäuse

con chim hải âu

con cú

con chim cánh cụt

con vẹt

con sâu bướm

con chuồn chuồn

con mực ống

con bạch tuộc

con cá ngựa

con hải cẩu

con sứa

con cua

con khủng long

con rùa cạn

con cá sấu

der
Pinguin
die Pinguine

die
Eule
die Eulen

die
Möwe
die Möwen

die
Libelle
die Libellen

die
Raupe
die Raupen

der
Papagei
die Papageien

das
Seepferdchen
die Seepferdchen

die
Krake
die Kraken

der
Tintenfisch
die Tintenfische

die
Krabbe
die Krabben

die
Qualle
die Quallen

der
Seehund
die Seehunde

das
Krokodil
die Krokodile

die
Schildkröte
die Schildkröten

der
Dinosaurier
die Dinosaurier

Quốc gia

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

Châu Phi

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Amerika

Asien

Europa

Spanien

Großbritannien

Afrika

Frankreich

Italien

Schweiz

Singapur

Thailand

Deutschland

Israel

Japan

Russland

Vereinigte Staaten von
Amerika

China

Indien

Chile

Kanada

Mexiko

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Südafrika

Argentinien

Brasilien

Libyen

Marokko

Nigeria

Ägypten

Algerien

Kenia

Australien

Neuseeland

Cơ thể

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

cổ

mông

vai

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

das
Haar
die Haare

die
Nase
die Nasen

der
Kopf
die Köpfe

das
Auge
die Augen

das
Ohr
die Ohren

der
Mund
die Mäuler

das
Herz
die Herzen

der
Fuß
die Füße

die
Hand
die Hände

das
Gesäß
die Gesäße

der
Hals
die Hälse

das
Gehirn
die Gehirne

das
Bein
die Beine

das
Knie
die Knie

die
Schulter
die Schultern

der
Busen
die Busen

der
Bauch
die Bäuche

der
Arm
die Arme

die
Zunge
die Zungen

der
Zahn
die Zähne

der
Rücken
die Rücken

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

trán

cằm

má
cơ thể

râu

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

móng tay

gót chân

xương sống

die
Zehe
die Zehen

der
Finger
die Finger

die
Lippe
die Lippen

die
Leber
die Lebern

die
Lunge
die Lungen

der
Magen
die Mägen

der
Darm
die Därme

die
Niere
die Nieren

der
Nerv
die Nerven

die
Wange
die Wangen

das
Kinn
die Kinne

die
Stirn
die Stirnen

der
kleine Finger
die kleinen Finger

der
Daumen
die Daumen

der
Bart
die Bärte

der
Zeigefinger
die Zeigefinger

der
Mittelfinger
die Mittelfinger

der
Ringfinger
die Ringfinger

die
Wirbelsäule
die Wirbelsäulen

die
Ferse
die Fersen

der
Fingernagel
die Fingernägel

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàng quang

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

das
Skelett
die Skelette

der
Knochen
die Knochen

der
Muskel
die Muskeln

die
Blase
die Blasen

der
Wirbel
die Wirbel

die
Rippe
die Rippen

die
Vagina
die Vaginen

die
Arterie
die Arterien

die
Vene
die Venen

der
Hoden
die Hoden

der
Penis
die Penisse

das
Sperma

Ngôi nhà

cửa

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

das
Badezimmer
die Badezimmer

die
Küche
die Küchen

die
Tür
die Türen

der
Garten
die Gärten

das
Schlafzimmer
die Schlafzimmer

das
Wohnzimmer
die Wohnzimmer

der
Keller
die Keller

die
Wand
die Wände

die
Garage
die Garagen

das
Dach
die Dächer

die
Treppe
die Treppen

das
Klo
die Klos

die
Tasse
die Tassen

das
Messer
die Messer

das
Fenster
die Fenster

der
Becher
die Becher

der
Teller
die Teller

das
Glas
die Gläser

der
Schreibtisch
die Schreibtische

die
Schüssel
die Schüsseln

der
Mistkübel
die Mistkübel

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hàng xóm

thang máy

ban công

gác xép

ống khói

muỗng gỗ

đũa

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

cái vá

nồi

chảo

die
Dusche
die Duschen

der
Spiegel
die Spiegel

das
Bett
die Betten

die
Uhr
die Uhren

das
Bild
die Bilder

das
Sofa
die Sofas

der
Nachbar
die Nachbarn

der
Sessel
die Sessel

der
Tisch
die Tische

der
Dachboden
die Dachböden

der
Balkon
die Balkone

der
Aufzug
die Aufzüge

das
Esstisch
die Esstische

der
Kochlöffel
die Kochlöffel

der
Schornstein
die Schornsteine

die
Gabel
die Gabeln

der
Löffel
die Löffel

das
Besteck
die Bestecke

die
Pfanne
die Pfannen

der
Kochtopf
die Kochtöpfe

der
Schöpföffel
die Schöpföffel

bóng đèn

giá sách

rèm

nệm

gối

chăn

kệ

ngăn kéo

tủ quần áo

xô

chổi

cái cân

giỏ đựng đồ giặt

bồn tắm

khăn tắm
to lớn

xà phòng

giấy vệ sinh

khăn tắm
nhỏ bé

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

der
Vorhang
die Vorhänge

das
Bücherregal
die Bücherregale

die
Glühbirne
die Glühbirnen

die
Decke
die Decken

das
Kissen
die Kissen

die
Matratze
die Matratzen

der
Kleiderschrank
die Kleiderschränke

die
Schublade
die Schubladen

das
Regal
die Regale

die
Waage
die Waagen

der
Besen
die Besen

der
Eimer
die Eimer

das
Badetuch
die Badetücher

die
Badewanne
die Badewannen

der
Wäschekorb
die Wäschekörbe

das
Handtuch
die Handtücher

das
Kloppapier
die Klopapiere

die
Seife
die Seifen

der
Briefkasten
die Briefkästen

die
Leiter
die Leitern

das
Waschbecken
die Waschbecken

hàng rào

der
Zaun
die Zäune

Thức ăn

trứng

phô mai

sữa

cá

thịt

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

nước

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

die
Milch

der
Käse
die Käse

das
Ei
die Eier

der
Knochen
die Knochen

das
Fleisch

der
Fisch
die Fische

der
Zucker
die Zucker

das
Brot
die Brote

das
Öl
die Öle

der
Kuchen
die Kuchen

das
Bonbon
die Bonbons

die
Schokolade
die Schokoladen

der
Tee
die Tees

der
Kaffee
die Kaffee

das
Wasser

der
Salat
die Salate

der
Wein
die Weine

das
Bier
die Biere

das
Frühstück
die Frühstücke

der
Nachtsch
die Nachtsche

die
Suppe
die Suppen

bữa trưa

bữa tối

pizza

kem

bơ

sữa chua

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

thịt gà

thịt bò

thịt heo

thịt cừu

bí ngô

nấm

nấm cộc

tỏi

tỏi tây

die
Pizza
die Pizzas

das
Abendessen
die Abendessen

das
Mittagessen
die Mittagessen

das
Joghurt
die Joghurts

die
Butter

die
Eiscreme
die Eiscremes

der
Schinken
die Schinken

der
Lachs
die Lachse

der
Thunfisch
die Thunfische

das
Putenfleisch

die
Wurst
die Würste

der
Speck

das
Schweinefleisch

das
Rindfleisch

das
Hühnerfleisch

der
Pilz
die Pilze

der
Kürbis
die Kürbisse

das
Lammfleisch

der
Lauch

der
Knoblauch

die
Trüffel
die Trüffeln

gừng

cà tím

khoai lang

cà rốt

dưa chuột

ớt

ớt chuông

củ hành

khoai tây

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

xà lách

rau chân vịt

tre

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

hạt đậu

quả lê

quả táo

die
Süßkartoffel
die Süßkartoffeln

die
Aubergine
die Auberginen

der
Ingwer
die Ingwer

der
Chili
die Chilis

die
Gurke
die Gurken

die
Karotte
die Karotten

die
Kartoffel
die Kartoffeln

die
Zwiebel
die Zwiebeln

der
Paprika
die Paprika

der
Brokkoli
die Brokkoli

der
Kohl

der
Blumenkohl

der
Bambus

der
Spinat

der
Salat
die Salate

die
Erbse
die Erbsen

der
Sellerie
die Sellerie

der
Mais

der
Apfel
die Äpfel

die
Birne
die Birnen

die
Bohne
die Bohnen

quả ô liu

quả sung

quả chà là

quả dừa

quả hạnh nhân

hạt phỉ

đậu phộng

quả chuối

quả xoài

quả kiwi

quả bơ

quả dưa

dưa hấu

quả nho

dưa gang

quả mâm xôi

quả việt quất

quả dâu tây

quả anh đào

quả mận

quả mơ

die
Dattel
die Datteln

die
Feige
die Feigen

die
Olive
die Oliven

die
Haselnuss
die Haselnüsse

die
Mandel
die Mandeln

die
Kokosnuss
die Kokosnüsse

die
Mango
die Mangos

die
Banane
die Bananen

die
Erdnuss
die Erdnüsse

die
Ananas
die Ananas

die
Avocado
die Avocados

die
Kiwi
die Kiwis

die
Zuckermelone
die Zuckermelonen

die
Weintraube
die Weintrauben

die
Wassermelone
die Wassermelonen

die
Erdbeere
die Erdbeeren

die
Heidelbeere
die Heidelbeeren

die
Himbeere
die Himbeeren

die
Aprikose
die Aprikosen

die
Pflaume
die Pflaumen

die
Kirsche
die Kirschen

quả đào

quả chanh

quả bưởi

quả cam

cà chua

bạc hà

sả

quế

vani

muối

tiêu

cà ri

thuốc lá
thực vật

đậu hũ

giấm

mì sợi

sữa đậu nành

bột mì

gạo

yến mạch

lúa mì

die
Grapefruit
die Grapefruits

die
Zitrone
die Zitronen

der
Pfirsich
die Pfirsiche

die
Minze

die
Tomate
die Tomaten

die
Orange
die Orangen

die
Vanille

der
Zimt

das
Zitronengras

der
Curry

der
Pfeffer
die Pfeffer

das
Salz
die Salze

der
Essig

der
Tofu

der
Tabak

das
Mehl

die
Sojamilch

die
Nudel
die Nudeln

der
Weizen

der
Hafer

der
Reis

đậu nành

hạt

mật ong

mứt

kẹo cao su

bánh kẹp

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

nước táo

sữa lắc

coca cola

sô cô la nóng

rượu cocktail

rượu rum

rượu whisky

rượu vodka

thực đơn

der
Honig

die
Nuss
die Nüsse

das
Soja

der
Pfannkuchen
die Pfannkuchen

der
Kaugummi
die Kaugummis

die
Marmelade
die Marmeladen

der
Muffin
die Muffins

der
Pudding
die Puddings

der
Keks
die Kekse

der
Orangensaft
die Orangensäfte

der
Energy Drink
die Energy Drinks

der
Donut
die Donuts

das
Cola
die Colas

der
Milkshake
die Milkshakes

der
Apfelsaft
die Apfelsäfte

der
Rum
die Rums

der
Cocktail
die Cocktails

die
heiße Schokolade
die heißen Schokoladen

die
Speisekarte
die Speisekarten

der
Wodka
die Wodkas

der
Whiskey
die Whiskeys

hải sản

mì Ý

sushi

bắp rang bơ

khoai tây lát mỏng

cánh gà

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

bánh burger

das
Sushi
die Sushis

die
Spaghetti

die
Meeresfrüchte

die
Chicken Wings

die
Chips

das
Popcorn

die
Mayonnaise
die Mayonnaisen

der
Senf
die Senfe

die
Pommes frites

der
Hotdog
die Hotdogs

das
Sandwich
die Sandwiches

das
Ketchup
die Ketchups

der
Burger
die Burger

Trường học

sách

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

cây bút

bút chì

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

ngiên cứu

bằng cấp

sân thể thao

từ điển

học kì

sổ tay

hình học

die
Hausaufgabe
die Hausaufgaben

die
Bücherei
die Büchereien

das
Buch
die Bücher

die
Wissenschaft

die
Schulstunde
die Schulstunden

die
Prüfung
die Prüfungen

der
Stift
die Stifte

die
Kunst

die
Geschichte

der
Zweite
die Zweiten

der
Erste
die Ersten

der
Bleistift
die Bleistifte

die
Forschung
die Forschungen

der
Vierte
die Vierten

der
Dritte
die Dritten

das
Wörterbuch
die Wörterbücher

der
Sportplatz
die Sportplätze

der
akademische Grad
die akademischen Grade

die
Geometrie

das
Heft
die Hefte

das
Semester
die Semester

chính trị học

triết học

kinh tế học

giáo dục thể chất

sinh học

toán học

địa lý

văn học

hóa học

vật lý

cải thước

cục tẩy

cái kéo

băng dính

keo dán

bút bi

kẹp giấy

3%

100%

0%

mét khối

die
Wirtschaftskunde

die
Philosophie

die
politische Bildung

die
Mathematik

die
Biologie

der
Sportunterricht

die
Chemie

die
Literatur

die
Erdkunde

der
Radiergummi
die Radiergummis

das
Lineal
die Lineale

die
Physik

der
Klebstoff
die Klebstoffe

das
Klebeband
die Klebebänder

die
Schere
die Scheren

drei Prozent

die
Büroklammer
die Büroklammern

der
Kugelschreiber
die Kugelschreiber

der
Kubikmeter
die Kubikmeter

null Prozent

hundert Prozent

mét vuông

dặm

mét

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

phép cộng

phép trừ

phép nhân

phép chia

diện tích

thể tích

hình chữ nhật

hình vuông

tam giác

hình tròn

lít

mililít

tấn

kilôgam

gram

der
Meter
die Meter

die
Meile
die Meilen

der
Quadratmeter
die Quadratmeter

der
Dezimeter
die Dezimeter

der
Zentimeter
die Zentimeter

der
Millimeter
die Millimeter

die
Multiplikation
die Multiplikationen

die
Subtraktion
die Subtraktionen

die
Addition
die Additionen

das
Volumen
die Volumina

die
Fläche
die Flächen

die
Division
die Divisionen

das
Dreieck
die Dreiecke

das
Quadrat
die Quadrate

das
Rechteck
die Rechtecke

der
Milliliter
die Milliliter

der
Liter
die Liter

der
Kreis
die Kreise

das
Gramm
die Gramm

das
Kilo
die Kilo

die
Tonne
die Tonnen

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

phòng thí nghiệm

bài giảng

der
Trichter
die Trichter

das
Mikroskop
die Mikroskope

der
Magnet
die Magneten

die
Vorlesung
die Vorlesungen

das
Labor
die Labore

Thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

đại dương

biển

băng

tuyết

der
Diamant
die Diamanten

das
Feuer
die Feuer

die
Asche
die Aschen

der
Stern
die Sterne

die
Sonne
die Sonnen

der
Mond
die Monde

der
See
die Seen

die
Küste
die Küsten

der
Planet
die Planeten

der
Hügel
die Hügel

die
Wüste
die Wüsten

der
Wald
die Wälder

das
Tal
die Täler

der
Fluss
die Flüsse

der
Fels
die Felsen

der
Ozean
die Ozeane

die
Insel
die Inseln

der
Berg
die Berge

der
Schnee

das
Eis

das
Meer
die Meere

bão táp

mưa

gió

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

kim loại

đất

dung nham

than

cát

đất sét

tên lửa

vệ tinh

thiên hà

tiểu hành tinh

lục địa

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

der
Wind
die Winde

der
Regen

der
Sturm
die Stürme

die
Rose
die Rosen

das
Gras
die Gräser

der
Baum
die Bäume

der
Boden
die Böden

das
Metall
die Metalle

die
Blume
die Blumen

der
Sand

die
Kohle
die Kohlen

die
Lava
die Laven

der
Satellit
die Satelliten

die
Rakete
die Raketen

der
Ton
die Tone

der
Kontinent
die Kontinente

der
Asteroid
die Asteroiden

die
Galaxie
die Galaxien

der
Nordpol
die Nordpole

der
Südpol
die Südpole

der
Äquator
die Äquatoren

sưởi

rừng nhiệt đới

hang

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

cơn dông

nhiệt độ

bão nhiệt đới

bão

mây

cành cây

die
Höhle
die Höhlen

der
Regenwald
die Regenwälder

der
Bach
die Bäche

der
Gletscher
die Gletscher

das
Ufer
die Ufer

der
Wasserfall
die Wasserfälle

der
Vulkan
die Vulkane

der
Krater
die Krater

das
Erdbeben
die Erdbeben

der
Nebel
die Nebel

die
Flut
die Fluten

die
Atmosphäre
die Atmosphären

der
Blitz
die Blitze

der
Donner
die Donner

der
Regenbogen
die Regenbogen

der
Taifun
die Taifune

die
Temperatur
die Temperaturen

das
Gewitter
die Gewitter

der
Ast
die Äste

die
Wolke
die Wolken

der
Wirbelsturm
die Wirbelstürme

lá cây

rễ cây

thân cây

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

nguyên tử

sắt

ôxy

vàng

bạc

der
Baumstamm
die Baumstämme

die
Wurzel
die Wurzeln

das
Blatt
die Blätter

das
Kohlendioxid

der
Kunststoff
die Kunststoffe

der
Samen
die Samen

der
Sauerstoff

das
Eisen

das
Atom
die Atome

das
Silber

das
Gold

Giao thông

xe hơi

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

ắc quy

động cơ
xe hơi

túi khí

vô-lăng

dây an toàn

lốp xe

cốp sau

der
Zug
die Züge

der
Bus
die Busse

das
Auto
die Autos

das
Flugzeug
die Flugzeuge

die
Bushaltestelle
die Bushaltestellen

der
Bahnhof
die Bahnhöfe

das
Fahrrad
die Fahrräder

der
Lastwagen
die Lastwagen

das
Schiff
die Schiffe

die
Ampel
die Ampeln

das
Taxi
die Taxis

das
Motorrad
die Motorräder

die
Batterie
die Batterien

die
Straße
die Straßen

der
Parkplatz
die Parkplätze

das
Lenkrad
die Lenkräder

der
Airbag
die Airbags

der
Motor
die Motoren

der
Kofferraum
die Kofferräume

der
Reifen
die Reifen

der
Sicherheitsgurt
die Sicherheitsgurte

máy bán vé

phòng bán vé

tàu điện ngầm

tàu cao tốc

đầu máy

xe điện

xe buýt trường học

xe buýt nhỏ

sân bay

hãng hàng không

máy bay trực thăng

hạng nhất

hạng phổ thông

hạng thương gia

áo phao

công ten nơ

tàu ngầm

tàu du lịch

tàu chở hàng

du thuyền

phà

die
U-Bahn
die U-Bahnen

der
Fahrkartenschalter
die Fahrkartenschalter

der
Fahrscheinautomat
die Fahrscheinautomaten

die
Straßenbahn
die Straßenbahnen

die
Lokomotive
die Lokomotiven

der
Hochgeschwindigkeitszug
die Hochgeschwindigkeitszüge

der
Flughafen
die Flughäfen

der
Kleinbus
die Kleinbusse

der
Schulbus
die Schulbusse

die
First-Class

der
Hubschrauber
die Hubschrauber

die
Fluggesellschaft
die Fluggesellschaften

die
Schwimmweste
die Schwimmwesten

die
Business-Class

die
Economy-Class

das
Kreuzfahrtschiff
die Kreuzfahrtschiffe

das
U-Boot
die U-Boote

der
Container
die Container

die
Fähre
die Fähren

die
Jacht
die Jachten

das
Containerschiff
die Containerschiffe

hải cảng

xuồng cứu sinh

ra đa

đèn đường

vĩa hè

trạm xăng

công trường

vạch qua đường

tắc đường

đường cao tốc

xe tăng

máy xúc

máy kéo

rơ-moóc

xe tay ga

xe cáp treo

das
Radar
die Radare

das
Rettungsboot
die Rettungsboote

der
Hafen
die Häfen

die
Tankstelle
die Tankstellen

der
Gehsteig
die Gehsteige

die
Straßenlaterne
die Straßenlaternen

der
Stau
die Staus

der
Zebrastreifen
die Zebrastreifen

die
Baustelle
die Baustellen

der
Bagger
die Bagger

der
Panzer
die Panzer

die
Autobahn
die Autobahnen

der
Motorroller
die Motorroller

der
Anhänger
die Anhänger

der
Traktor
die Traktoren

die
Seilbahn
die Seilbahnen

Thành phố

bệnh viện

trường học

nhà ở

hóa đơn

chợ

siêu thị

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

das
Haus
die Häuser

die
Schule
die Schulen

das
Krankenhaus
die Krankenhäuser

der
Supermarkt
die Supermärkte

der
Markt
die Märkte

die
Rechnung
die Rechnungen

der
Bauernhof
die Bauernhöfe

die
Universität
die Universitäten

die
Wohnung
die Wohnungen

die
Bar
die Bars

das
Restaurant
die Restaurants

die
Kirche
die Kirchen

das
WC
die WCs

der
Park
die Parks

das
Fitnessstudio
die Fitnessstudios

die
Polizei

die
Rettung
die Rettungen

die
Karte
die Karten

der
Vorort
die Vororte

das
Land
die Länder

die
Feuerwehr
die Feuerwehren

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

hồ bơi
tòa nhà

sân quần vợt

thông tin du lịch

das
Einkaufszentrum
die Einkaufszentren

die
Garantie
die Garantien

das
Dorf
die Dörfer

das
Schloss
die Schlösser

das
Hochhaus
die Hochhäuser

die
Apotheke
die Apotheken

der
Tempel
die Tempel

die
Synagoge
die Synagogen

die
Botschaft
die Botschaften

das
Rathaus
die Rathäuser

die
Moschee
die Moscheen

die
Fabrik
die Fabriken

der
Nachtclub
die Nachtclubs

der
Springbrunnen
die Springbrunnen

das
Postamt
die Postämter

das
Fußballstadion
die Fußballstadien

der
Golfplatz
die Golfplätze

die
Bank
die Bänke

die
Touristeninformation
die Touristeninformationen

der
Tennisplatz
die Tennisplätze

die
Schwimmhalle
die Schwimmhallen

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồng cảnh sát

tiểu bang

khu vực

thủ đô

das
Museum
die Museen

die
Kunstgalerie
die Kunstgalerien

das
Kasino
die Kasinos

das
Aquarium
die Aquarien

das
Souvenir
die Souvenirs

der
Nationalpark
die Nationalparks

der
Wasserpark
die Wasserparks

die
Achterbahn
die Achterbahnen

die
Wasserrutsche
die Wasserrutschen

der
Notausgang
die Notausgänge

der
Spielplatz
die Spielplätze

der
Zoo
die Zoos

die
Polizeiwache
die Polizeiwachen

der
Feuerlöscher
die Feuerlöscher

der
Feueralarm
die Feueralarme

die
Hauptstadt
die Hauptstädte

die
Region
die Regionen

der
Staat
die Staaten

Bệnh viện

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

ho

phòng cấp cứu

khoa hồi sức tích cực

phòng chờ

thuốc aspirin

thuốc ngủ

ngày hết hạn

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

insulin

bột

viên nhộng

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

die
Operation
die Operationen

der
Patient
die Patienten

der
Unfall
die Unfälle

der
Husten

das
Fieber
die Fieber

die
Tablette
die Tabletten

das
Wartezimmer
die Wartezimmer

die
Intensivstation
die Intensivstationen

die
Notaufnahme
die Notaufnahmen

das
Ablaufdatum
die Ablaufdaten

die
Schlaftablette
die Schlaftabletten

das
Aspirin

die
Nebenwirkung
die Nebenwirkungen

der
Hustensaft
die Hustensäfte

die
Dosierung
die Dosierungen

die
Kapsel
die Kapseln

das
Pulver
die Pulver

das
Insulin

das
Antibiotikum
die Antibiotika

das
Schmerzmittel
die Schmerzmittel

das
Vitamin
die Vitamine

vi khuẩn

vi rút

đau tim

tiêu chảy

tiểu đường

đột quỵ

hen suyễn

ung thư

cúm

đau răng

cháy nắng

viêm họng

đau bụng

nhiễm trùng

dị ứng

chuồn rút

đau đầu

ống tiêm

nặng

chụp X quang

máy siêu âm

der
Herzinfarkt
die Herzinfarkte

das
Virus
die Viren

das
Bakterium
die Bakterien

der
Schlaganfall
die Schlaganfälle

der
Diabetes

der
Durchfall
die Durchfälle

die
Grippe
die Grippe

der
Krebs

das
Asthma

das
Halsweh

der
Sonnenbrand
die Sonnenbrände

das
Zahnweh

die
Allergie
die Allergien

die
Infektion
die Infektionen

das
Bauchweh

die
Spritze
die Spritzen

das
Kopfweh

der
Krampf
die Krämpfe

das
Ultraschallgerät
die Ultraschallgeräte

die
Röntgenaufnahme
die Röntgenaufnahmen

die
Krücke
die Krücken

bó bột
nhỏ bé

xe lăn

bó bột
gãy xương

mạch

chấn thương

cấp cứu

chấn động

vết bỏng

gãy xương

thuốc tránh thai

thử thai

der
Gips
die Gipse

der
Rollstuhl
die Rollstühle

das
Pflaster
die Pflaster

der
Notfall
die Notfälle

die
Verletzung
die Verletzungen

der
Puls
die Pulse

der
Bruch
die Brüche

die
Verbrennung
die Verbrennungen

die
Gehirnerschütterung
die Gehirnerschütterungen

der
Schwangerschaftstest
die Schwangerschaftstests

die
Antibabypille
die Antibabypillen

Nghề nghiệp

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

der
Polizist
die Polizisten

die
Krankenschwester
die Krankenschwestern

der
Arzt
die Ärzte

der
Detektiv
die Detektive

der
Kapitän
die Kapitäne

der
Staatspräsident
die Staatspräsidenten

der
Lehrer
die Lehrer

der
Professor
die Professoren

der
Pilot
die Piloten

der
Assistent
die Assistenten

die
Sekretärin
die Sekretärinnen

der
Anwalt
die Anwälte

der
Koch
die Köche

der
Manager
die Manager

der
Richter
die Richter

das
Model
die Models

der
Busfahrer
die Busfahrer

der
Taxifahrer
die Taxifahrer

der
Apotheker
die Apotheker

der
Ministerpräsident
die Ministerpräsidenten

der
Künstler
die Künstler

lính cứu hỏa
người

nha sĩ

doanh nhân

chính trị gia

lập trình viên

tiếp viên hàng không

nhà khoa học

giáo viên mầm non

kiến trúc sư

kế toán viên

tư vấn viên

công tố viên

tổng quản lý

vệ sĩ

chủ nhà

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

der
Unternehmer
die Unternehmer

der
Zahnarzt
die Zahnärzte

der
Feuerwehrmann
die Feuerwehrmänner

die
Stewardess
die Stewardessen

der
Programmierer
die Programmierer

der
Politiker
die Politiker

der
Architekt
die Architekten

die
Kindergärtnerin
die Kindergärtnerinnen

der
Wissenschaftler
die Wissenschaftler

der
Staatsanwalt
die Staatsanwälte

der
Berater
die Berater

der
Buchhalter
die Buchhalter

der
Vermieter
die Vermieter

der
Bodyguard
die Bodyguards

der
Geschäftsführer
die Geschäftsführer

der
Soldat
die Soldaten

der
Wachmann
die Wachmänner

der
Kellner
die Kellner

der
Klempner
die Klempner

die
Reinigungskraft
die Reinigungskräfte

der
Fischer
die Fischer

thợ điện

nông dân

lễ tân

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

tác giả

nhà báo

nhà nhiếp ảnh gia

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

trọng tài

der
Empfangsmitarbeiter
die Empfangsmitarbeiter

der
Bauer
die Bauern

der
Elektriker
die Elektriker

der
Friseur
die Friseure

der
Kassierer
die Kassierer

der
Briefträger
die Briefträger

der
Fotograf
die Fotografen

der
Journalist
die Journalisten

der
Autor
die Autoren

der
Musiker
die Musiker

der
Sänger
die Sänger

der
Rettungsschwimmer
die Rettungsschwimmer

der
Trainer
die Trainer

der
Reporter
die Reporter

der
Schauspieler
die Schauspieler

der
Schiedsrichter
die Schiedsrichter

Kinh doanh

tiền

văn phòng

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

số điện thoại

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

der
Stress

das
Büro
die Büros

das
Geld
die Gelder

die
Abteilung
die Abteilungen

die
Belegschaft
die Belegschaften

die
Versicherung
die Versicherungen

der
Brief
die Briefe

die
Adresse
die Adressen

das
Gehalt
die Gehälter

die
E-Mail Adresse
die E-Mail Adressen

die
URL
die URLs

die
Telefonnummer
die Telefonnummern

die
Unterschrift
die Unterschriften

die
E-Mail
die E-Mails

die
Webseite
die Webseiten

der
Kunde
die Kunden

der
Gewinn
die Gewinne

der
Verlust
die Verluste

das
Passwort
die Passwörter

die
Kreditkarte
die Kreditkarten

der
Betrag
die Beträge

máy rút tiền

thuế

phòng họp

danh thiếp

công nghệ thông tin

nhân sự

bộ phận pháp lý

kế toán

tiếp thị

bán hàng

đồng nghiệp

người sử dụng lao động

nhân viên
người

chú thích

thuyết trình

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

bưu kiện

con tem

phong bì

der
Konferenzraum
die Konferenzräume

die
Steuer
die Steuern

der
Bankomat
die Bankomaten

die
Personalabteilung
die Personalabteilungen

IT

die
Visitenkarte
die Visitenkarten

das
Marketing

die
Buchhaltung

die
Rechtsabteilung
die Rechtsabteilungen

der
Arbeitgeber
die Arbeitgeber

der
Kollege
die Kollegen

der
Verkauf

die
Präsentation
die Präsentationen

die
Notiz
die Notizen

der
Angestellte
die Angestellten

der
Beamer
die Beamer

der
Stempel
die Stempel

der
Ordner
die Ordner

der
Briefumschlag
die Briefumschläge

die
Briefmarke
die Briefmarken

das
Paket
die Pakete

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

khoản vay

số tài khoản

tài khoản ngân hàng

die
Börse
die Börsen

die
Investition
die Investitionen

der
Browser
die Browser

der
Zins
die Zinsen

die
Münze
die Münzen

der
Geldschein
die Geldscheine

das
Konto
die Konten

die
Kontonummer
die Kontonummern

der
Kredit
die Kredite

Thiết bị

điện thoại

bộ tivi

máy ảnh

đài radio

quạt

máy điều hòa

máy pha cà phê

máy nướng bánh mì

máy hút bụi

máy sấy tóc

ấm đun nước

máy rửa chén

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

tai nghe

chuột

bàn phím

der
Fotoapparat
die Fotoapparate

der
Fernseher
die Fernseher

das
Telefon
die Telefone

die
Klimaanlage
die Klimaanlage

der
Ventilator
die Ventilatoren

der
Radio
die Radios

der
Staubsauger
die Staubsauger

der
Toaster
die Toaster

die
Kaffeemaschine
die Kaffeemaschinen

der
Geschirrspüler
die Geschirrspüler

der
Wasserkocher
die Wasserkocher

der
Föhn
die Föhne

die
Mikrowelle
die Mikrowellen

der
Ofen
die Öfen

der
Herd
die Herde

die
Fernbedienung
die Fernbedienungen

die
Waschmaschine
die Waschmaschinen

der
Kühlschrank
die Kühlschränke

die
Tastatur
die Tastaturen

die
Maus
die Mäuse

der
Kopfhörer
die Kopfhörer

ổ cứng

thanh USB

máy quét

máy in

màn hình

máy tính xách tay

rô bốt

loa

der
Scanner
die Scanner

der
USB Stick
die USB Sticks

die
Festplatte
die Festplatten

der
Laptop
die Laptops

der
Bildschirm
die Bildschirme

der
Drucker
die Drucker

der
Lautsprecher
die Lautsprecher

der
Roboter
die Roboter